

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ HÒA XUÂN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2025/NQ-HĐND

Hòa Xuân, ngày 30 tháng 7 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã Hòa Xuân khoá I, nhiệm kỳ 2021 - 2026

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 2 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Xét Tờ trình số 06/TTr-HĐND ngày 29 tháng 7 năm 2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân xã Hòa Xuân về việc đề nghị ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã Hòa Xuân, khoá I, nhiệm kỳ 2021 - 2026; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã Hòa Xuân khoá I, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã Hòa Xuân khoá I, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Điều 2. Hội đồng nhân dân xã, Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã, đại biểu Hội đồng nhân dân xã, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Hòa Xuân khóa I thông qua ngày 30 tháng 7 năm 2025./.

CHỦ TỊCH

Đặng Hồng Lĩnh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ HÒA XUÂN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

**Làm việc của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân,
các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân
và đại biểu Hội đồng nhân dân xã Hoà Xuân khoá I, nhiệm kỳ 2021 - 2026**
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm
2025 của HĐND xã Hòa Xuân)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về hoạt động của Hội đồng nhân dân xã Hòa Xuân (viết tắt là HĐND xã), trách nhiệm, quyền hạn, chế độ làm việc, các mối quan hệ công tác và điều kiện đảm bảo hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND xã khóa I, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Các nội dung không quy định trong Quy chế này được thực hiện theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND và các văn bản pháp luật có liên quan đến hoạt động của HĐND xã.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, các Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND xã Hòa Xuân khóa I, nhiệm kỳ 2021 - 2026 và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động và chế độ làm việc

Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật, công khai, minh bạch, phục vụ Nhân dân và chịu sự giám sát của Nhân dân.

HĐND xã quyết định các vấn đề theo quy định của pháp luật; giám sát việc tuân theo Hiến pháp, pháp luật và việc thực hiện Nghị quyết của HĐND xã; thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ; hoạt động theo chế độ tập thể và quyết định theo đa số; phát huy trách nhiệm của Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND xã Hòa Xuân.

Nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND xã được quy định tại Điều 21 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

Chương II

KỲ HỌP HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 4. Kỳ họp HĐND xã

1. HĐND xã họp ít nhất mỗi năm 2 kỳ; HĐND xã quyết định kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ.

2. Ngoài những kỳ họp thường lệ của năm, HĐND xã có thể họp kỳ họp chuyên đề để giải quyết công việc phát sinh đột xuất của HĐND xã theo đề nghị của Thường trực HĐND, Chủ tịch UBND xã hoặc có ít nhất một phần ba tổng số đại biểu HĐND xã yêu cầu.

3. Cử tri ở xã Hòa Xuân có quyền làm đơn yêu cầu HĐND xã họp, bàn và quyết định những công việc của xã. Khi trong đơn yêu cầu có chữ ký của trên 10% tổng số cử tri của xã thì Thường trực HĐND xã có trách nhiệm tổ chức kỳ họp HĐND chuyên đề hoặc họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất để bàn về nội dung mà cử tri kiến nghị. Đơn yêu cầu của cử tri được xem là hợp lệ khi có kèm theo đầy đủ chữ ký, họ tên, ngày, tháng, năm sinh và địa chỉ của từng người ký tên. Những người ký tên trong đơn yêu cầu được cử một người làm đại diện tham dự kỳ họp HĐND xã bàn về nội dung mà cử tri kiến nghị.

4. HĐND xã họp công khai. Trong trường hợp cần thiết, theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã hoặc yêu cầu của ít nhất một phần ba tổng số đại biểu HĐND xã thì HĐND xã quyết định họp kín.

Điều 5. Công tác chuẩn bị kỳ họp HĐND xã

1. Trong vòng 30 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ, Thường trực HĐND xã chủ trì tổ chức họp liên tịch với Ủy ban nhân dân xã, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, Trưởng ban, Phó Trưởng ban của các Ban HĐND xã và các cơ quan liên quan để thống nhất dự kiến thời gian, nội dung, chương trình kỳ họp, những vấn đề có liên quan đến kỳ họp và phân công các cơ quan chuẩn bị. Đối với kỳ họp chuyên đề, Thường trực HĐND xã quyết định thời gian tổ chức họp liên tịch theo thực tế phát sinh.

2. Chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND xã, Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan liên quan gửi báo cáo, tờ trình, dự thảo nghị quyết và các văn bản liên quan trình kỳ họp đến các Ban của HĐND xã thẩm tra. Chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND xã, các Ban của HĐND xã tổ chức họp thẩm tra.

3. Chậm nhất là 03 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND xã, các Ban của HĐND xã gửi báo cáo thẩm tra đến Thường trực HĐND xã.

4. Tài liệu chính thức của kỳ họp HĐND xã phải được gửi đến đại biểu HĐND xã chậm nhất là 02 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND xã, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Thường trực HĐND xã, các Ban của HĐND xã thực hiện giám sát, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan liên quan trong công tác chuẩn bị kỳ họp.

6. Trong trường hợp các dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo gửi đến chậm hơn thời hạn quy định nêu trên hoặc văn bản gửi không phải là văn bản chính thức theo quy định mà các Ban của HĐND xã không thể thực hiện nhiệm vụ thẩm tra thì các cơ quan trình dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo phải chịu trách nhiệm trước HĐND xã; Thường trực HĐND xã có thể xem xét, quyết định không đưa vào nội dung, chương trình kỳ họp.

7. Thành phần khách mời dự kỳ họp:

Đại diện Thường trực HĐND tỉnh, lãnh đạo UBND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh được bầu tại địa phương; các đồng chí lãnh đạo UBND xã, ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, ủy viên UBND xã, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã không phải là đại biểu HĐND xã; đại diện cơ quan nhà nước, Chủ tịch UBMTTQ Việt Nam xã, người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội xã; trưởng các thôn trên địa bàn xã không phải là đại biểu HĐND xã được mời tham dự các phiên họp công khai của HĐND xã khi bàn về các vấn đề có liên quan; đại diện đơn vị vũ trang nhân dân, tổ chức xã hội, tổ chức kinh tế, cơ quan báo chí và công dân có thể được tham dự các phiên họp công khai của HĐND xã khi được HĐND xã mời; các tổ chức, cá nhân khác do Thường trực HĐND xã quyết định.

Đối với các Kỳ họp chuyên đề hoặc họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất của HĐND xã, căn cứ vào nội dung, chương trình kỳ họp chuyên đề, Thường trực HĐND xã sẽ quyết định mời các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân dự kỳ họp đảm bảo thành phần phù hợp và phát huy hiệu quả trách nhiệm trong việc tham gia, đóng góp ý kiến thiết thực vào những nội dung trình kỳ họp.

Điều 6. Thông qua dự kiến chương trình kỳ họp

1. HĐND xã quyết định chương trình kỳ họp. Việc thông qua dự kiến chương trình kỳ họp HĐND xã được tiến hành theo trình tự sau:

- a) Thường trực HĐND xã trình bày dự kiến chương trình kỳ họp trước HĐND xã;
- b) Đại biểu HĐND xã thảo luận, cho ý kiến về dự kiến chương trình kỳ họp;
- c) Chủ tịch HĐND xã kết luận;
- d) HĐND xã biểu quyết thông qua dự kiến chương trình kỳ họp.

2. Việc thông qua dự kiến chương trình kỳ họp được tiến hành biểu quyết công khai bằng hình thức giơ tay. Chương trình kỳ họp được thông qua khi có quá nửa tổng số đại biểu HĐND xã biểu quyết tán thành. Trong trường hợp cần thiết, theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Trưởng các Ban của HĐND và đại biểu HĐND xã, HĐND xã quyết định sửa đổi, bổ sung chương trình kỳ họp đã được thông qua.

Điều 7. Thảo luận Tổ tại kỳ họp

1. Thường trực HĐND xã gợi ý những vấn đề đại biểu Hội đồng nhân dân cần tập trung thảo luận; quyết định việc chia Tổ thảo luận, phân công Tổ trưởng, Tổ phó, Thư ký của Tổ thảo luận.

2. Tổ trưởng Tổ thảo luận điều hành việc thảo luận tại Tổ; Tổ phó giúp Tổ trưởng điều hành thảo luận Tổ khi được Tổ trưởng giao. Việc thảo luận tại tổ được ghi vào biên bản (*có ký xác nhận của Tổ trưởng*) và gửi Thư ký kỳ họp để tổng hợp.

3. Ngay sau khi kết thúc thảo luận Tổ, Tổ trưởng Tổ thảo luận báo cáo với Chủ tọa kỳ họp kết quả thảo luận của Tổ.

Điều 8. Thảo luận tại phiên họp toàn thể

1. Tại phiên họp toàn thể của HĐND xã, Chủ tọa phiên họp điều hành việc thảo luận của đại biểu HĐND xã. Việc thảo luận được tiến hành như sau:

a) Đại biểu HĐND xã đăng ký phát biểu; Chủ tọa phiên họp mời từng đại biểu phát biểu;

b) Đại biểu HĐND xã phát biểu tập trung vào vấn đề đang thảo luận, không phát biểu quá 02 lần về cùng một vấn đề; thời gian phát biểu không quá 10 phút. Trường hợp HĐND xã cần thảo luận thêm thì thời gian và số lần phát biểu do Chủ tọa phiên họp quyết định;

c) Trường hợp đại biểu HĐND xã đã đăng ký mà chưa được phát biểu hoặc đã phát biểu nhưng chưa hết ý kiến do thời gian phát biểu đã hết thì ghi lại ý kiến của mình và gửi Thư ký kỳ họp để tổng hợp.

2. Trong quá trình thảo luận, Chủ tọa kỳ họp có thể nêu những vấn đề còn có ý kiến khác nhau để HĐND xã xem xét, quyết định. Khi cần thiết, HĐND xã yêu cầu cơ quan hữu quan báo cáo giải trình về những vấn đề mà đại biểu HĐND xã quan tâm.

Các nội dung thảo luận được ghi vào biên bản phiên họp HĐND xã.

Điều 9. Biểu quyết tại phiên họp toàn thể

1. HĐND xã quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình bằng hình thức biểu quyết. Đại biểu HĐND xã có quyền biểu quyết tán thành, không tán thành hoặc không biểu quyết. Đại biểu HĐND không được biểu quyết thay cho đại biểu HĐND khác.

2. HĐND xã quyết định áp dụng một trong các hình thức biểu quyết sau:

a) Biểu quyết công khai bằng hình thức giơ tay;

b) Bỏ phiếu kín.

3. Trình tự biểu quyết tại phiên họp toàn thể được tiến hành như sau:

a) Chủ tọa phiên họp nêu rõ nội dung cần biểu quyết;

b) Đại biểu HĐND xã biểu quyết;

c) Chủ tọa phiên họp công bố kết quả biểu quyết trong trường hợp biểu quyết công khai bằng hình thức giơ tay. Trường Ban kiểm phiếu báo cáo kết quả biểu quyết trong trường hợp biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu kín.

4. Nghị quyết của HĐND xã được thông qua khi có quá nửa tổng số đại biểu HĐND xã biểu quyết tán thành; riêng nghị quyết về bãi nhiệm đại biểu HĐND được thông qua khi có ít nhất hai phần ba tổng số đại biểu HĐND biểu quyết tán thành.

Điều 10. Thư ký kỳ họp

1. Thư ký kỳ họp HĐND xã gồm: Lãnh đạo Văn phòng HĐND và UBND xã và 01 đại biểu HĐND, được HĐND xã giới thiệu tại kỳ họp thứ nhất. Chủ tọa kỳ họp có thể đề nghị HĐND xã thay đổi Thư ký kỳ họp để phù hợp, đảm bảo theo yêu cầu.

2. Công tác thư ký kỳ họp của HĐND bao gồm các nội dung sau:

- Điểm danh, lập danh sách đại biểu HĐND xã có mặt, vắng mặt trong các phiên họp và trong kỳ họp;
- Ghi biên bản phiên họp, kỳ họp;
- Tổng hợp đầy đủ, trung thực, chính xác ý kiến của đại biểu tại các phiên họp HĐND; tổng hợp danh sách đăng ký phát biểu, chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân; tổng hợp ý kiến phát biểu của đại biểu tại cuộc họp Tổ thảo luận và phiên họp toàn thể;
- Giúp Chủ tọa kỳ họp trong việc thực hiện quy trình, thủ tục tại kỳ họp, cung cấp thông tin, tài liệu tuyên truyền về kỳ họp theo chỉ đạo của Chủ tọa kỳ họp;
- Tham gia hoàn chỉnh các Nghị quyết đã được thông qua tại kỳ họp để ban hành theo quy định và thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Chủ tịch HĐND hoặc Chủ tọa kỳ họp.

Điều 11. Thẩm tra và trình tự thông qua dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình tại kỳ họp HĐND xã

1. Thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án thực hiện theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Điều 78 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND; Điều 68 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.
2. Trong quá trình thẩm tra, Ban của HĐND xã có quyền tổ chức lấy ý kiến của các nhà khoa học hoặc cơ quan, cá nhân có chuyên môn sâu về lĩnh vực, chính sách chuẩn bị ban hành.
3. Trình tự thông qua dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án tại kỳ họp HĐND xã được thực hiện theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

Điều 12. Ban hành Nghị quyết, đề án, báo cáo, biên bản của kỳ họp HĐND xã

1. Nghị quyết kỳ họp HĐND xã do Chủ tịch HĐND hoặc chủ tọa kỳ họp ký chứng thực.
2. Biên bản kỳ họp gồm bản ghi tổng hợp nội dung và quá trình diễn biến của kỳ họp, biên bản các phiên họp HĐND xã và biên bản các cuộc thảo luận tại Tổ (nếu có). Biên bản kỳ họp của HĐND xã do Chủ tịch HĐND xã hoặc Chủ tọa kỳ họp và Tổ trưởng Tổ thư ký ký tên. Biên bản thảo luận Tổ do Tổ trưởng của Tổ ký tên.
3. Nghị quyết của HĐND xã phải được gửi đến các cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện. Nghị quyết của HĐND xã phải được đăng trên Trang Thông tin điện tử của xã và đưa tin trên phương tiện thông tin đại chúng, trừ nghị quyết có nội dung thuộc danh mục bí mật Nhà nước theo quy định của pháp luật.
4. Nghị quyết, văn bản, các tài liệu khác của mỗi kỳ họp HĐND xã được lưu trữ theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

Điều 13. Đánh giá, rút kinh nghiệm kỳ họp

Chậm nhất 10 ngày kể từ ngày bế mạc kỳ họp, Thường trực HĐND xã chủ trì tổ chức họp với Ủy ban nhân dân xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

xã, Trưởng, Phó các Ban của HĐND xã, Thư ký kỳ họp, lãnh đạo Văn phòng HĐND và Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan có liên quan để đánh giá, rút kinh nghiệm công tác chuẩn bị và tổ chức kỳ họp, bàn biện pháp triển khai có hiệu quả việc thực hiện Nghị quyết HĐND xã.

Chương III

THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 14. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND xã

1. Thường trực HĐND xã là cơ quan thường trực của HĐND xã, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các quy định khác của luật có liên quan; hoạt động thường xuyên theo nguyên tắc tập trung dân chủ, đảm bảo việc tổ chức các hoạt động của HĐND xã, chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước HĐND xã. Thường trực HĐND xã ban hành văn bản cá biệt để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình và được HĐND xã ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn khác trong thời gian giữa hai kỳ họp của HĐND xã.

Thường trực HĐND xã gồm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân và các Ủy viên là Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân. Thành viên của Thường trực HĐND xã không thể đồng thời là thành viên của Ủy ban nhân dân xã.

2. Cơ cấu tổ chức của Thường trực HĐND xã được quy định tại Khoản 2 Điều 29 Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND xã được quy định tại Điều 31 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, các thành viên khác của Thường trực HĐND xã được quy định tại Điều 32 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

Điều 15. Trong việc đôn đốc, kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết của HĐND xã, Thường trực HĐND xã có những nhiệm vụ, quyền hạn

1. Yêu cầu Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan báo cáo trực tiếp hoặc bằng văn bản về tình hình thực hiện nghị quyết của HĐND xã, thi hành các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện nghị quyết của HĐND xã.

2. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết của HĐND xã.

3. Khi phát hiện có sai phạm trong việc thực hiện nghị quyết của HĐND xã, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống của Nhân dân địa phương thì Thường trực HĐND xã có quyền yêu cầu Ủy ban nhân dân xã hoặc cơ quan nhà nước hữu quan ở địa phương áp dụng các biện pháp để chấm dứt hành vi vi phạm, xem xét, xử lý và báo cáo kết quả với Thường trực HĐND xã. Trong trường hợp cần thiết, Thường trực HĐND xã có thể trình kỳ họp gần nhất của HĐND xã hoặc triệu tập kỳ họp chuyên đề để HĐND xã xem xét, quyết định.

4. Phối hợp với Ủy ban nhân dân xã giải quyết những vấn đề phát sinh khi thực hiện nghị quyết của HĐND xã trong thời gian giữa hai kỳ họp; xem xét quyết định điều chỉnh, bổ sung những biện pháp nhằm bảo đảm thực hiện nghị quyết của HĐND xã theo đề nghị của Ủy ban nhân dân, Ban của HĐND xã và báo cáo HĐND tại kỳ họp gần nhất.

Điều 16. Trong việc chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động các Ban của HĐND xã, Thường trực HĐND xã có nhiệm vụ, quyền hạn

1. Phân công Ban của HĐND xã thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình HĐND xã.

2. Phân công Ban của HĐND xã tham gia hoạt động đôn đốc, kiểm tra và giám sát Ủy ban nhân dân xã, các cơ quan nhà nước khác ở địa phương thực hiện các nghị quyết của HĐND xã.

3. Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nghị quyết về chương trình giám sát của HĐND xã; phân công các Ban của HĐND xã thực hiện một số nội dung thuộc chương trình giám sát, khảo sát của HĐND xã và Thường trực HĐND xã.

4. Chỉ đạo, điều hòa, phối hợp chương trình hoạt động của các Ban của HĐND xã; yêu cầu Ban của HĐND xã điều chỉnh kế hoạch giám sát của Ban, đảm bảo hoạt động giám sát không bị trùng lặp và đôn đốc Ban hoạt động theo đúng kế hoạch.

5. Tham dự các cuộc họp của các Ban của HĐND xã.

Điều 17. Thường trực Hội đồng nhân dân chỉ đạo hoạt động của các Tổ đại biểu HĐND xã, đại biểu Hội đồng nhân dân xã

1. Chủ trì phối hợp với Ban Thường trực UBMTTQ, Ủy ban nhân dân xã xây dựng kế hoạch tiếp xúc cử tri, theo dõi, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri chuyển tới các cơ quan liên quan nghiên cứu giải quyết, theo dõi, đôn đốc việc giải quyết; báo cáo trước HĐND xã những ý kiến, kiến nghị của cử tri và kết quả giải quyết của các cơ quan.

2. Tổ chức cho đại biểu HĐND xã nghiên cứu, quán triệt các quy định của pháp luật về tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, các văn bản quy phạm pháp luật khác; chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện chính sách, chế độ đối với đại biểu HĐND xã.

3. Chỉ đạo việc thực hiện chính sách, chế độ đối với đại biểu HĐND xã theo quy định.

4. Phân công đại biểu sinh hoạt theo Tổ đại biểu, phân công Tổ trưởng, Tổ phó Tổ đại biểu; đánh giá, xếp loại đại biểu Hội đồng nhân dân và Tổ đại biểu HĐND xã hàng năm.

5. Chỉ đạo, điều hòa các hoạt động khác của Tổ đại biểu HĐND xã.

6. Sáu tháng một lần, Thường trực HĐND xã tổ chức Hội nghị giao ban giữa Thường trực HĐND xã với các Ban của HĐND xã, Tổ trưởng Tổ đại biểu nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐND xã hoặc đột xuất nếu cần thiết.

Điều 18. Trách nhiệm của Thường trực HĐND xã trong việc tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân

1. Tiếp công dân của Thường trực HĐND xã thực hiện theo quy định Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật tiếp công dân, các quy định pháp luật khác có liên quan. Chủ tịch HĐND xã phải có lịch tiếp công dân. Chủ tịch HĐND xã có thể ủy nhiệm cho Phó Chủ tịch HĐND hoặc Ủy viên của thường trực HĐND xã tiếp công dân, nhưng ít nhất mỗi quý Chủ tịch HĐND xã bố trí thời gian 01 ngày để trực tiếp tiếp công dân. Xây dựng và tổ chức thực hiện các quy định, thủ tục về tiếp công dân của Thường trực Hội đồng nhân dân, đại biểu HĐND xã bảo đảm đúng pháp luật và phù hợp với tình hình của địa phương; bố trí công chức có đủ trình độ, năng lực và am hiểu về pháp luật để làm nhiệm vụ tiếp công dân.

2. Phối hợp với Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã trong việc tiếp công dân, xem xét, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân phù hợp với các quy định của pháp luật, Quy chế phối hợp trong việc tiếp công dân, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo giữa Thường trực Hội đồng nhân dân với Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã và tình hình thực tế của địa phương.

3. Xây dựng kế hoạch, phân công các thành viên của Thường trực HĐND xã tiếp công dân định kỳ hàng tháng theo lịch tiếp công dân tại trụ sở tiếp công dân của xã; tiếp nhận, nghiên cứu đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của tổ chức và công dân, chuyển và đôn đốc các cơ quan chức năng xem xét, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị theo luật định.

4. Trong trường hợp cần thiết, tổ chức Đoàn giám sát, khảo sát hoặc giao cho Ban của HĐND xã giám sát, khảo sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn xã.

5. Chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã tổ chức hội nghị giao ban để xem xét, định hướng giải quyết đối với những vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài của tổ chức, công dân khi cần thiết.

Điều 19. Phiên họp thường kỳ của Thường trực HĐND xã

1. Thường trực HĐND xã mỗi tháng họp ít nhất một lần để đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của mình và đề ra nhiệm vụ công tác tháng sau.

2. Chủ tịch HĐND xã chủ trì cuộc họp của Thường trực HĐND xã; khi Chủ tịch HĐND xã vắng mặt thì Phó Chủ tịch HĐND xã chủ trì;

Thành viên Thường trực HĐND có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp của Thường trực HĐND, trong trường hợp không thể tham dự được thì phải báo cáo chủ trì cuộc họp.

3. Mời đại diện Thường trực Đảng ủy, đại diện UBND, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các Phó Trưởng ban của HĐND xã dự cuộc họp của Thường trực HĐND xã;

Có thể mời Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân, đại diện các cơ quan, đơn vị khi bàn về vấn đề có liên quan.

Chương IV**CÁC BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ****Điều 20. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ban HĐND xã**

1. Ban của HĐND xã là cơ quan của HĐND xã, có nhiệm vụ thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trước khi trình HĐND xã; giám sát, kiến nghị về những vấn đề thuộc lĩnh vực Ban phụ trách; hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước HĐND xã.

2. Tham gia chuẩn bị nội dung kỳ họp của HĐND xã liên quan đến lĩnh vực phụ trách của Ban.

3. Giúp HĐND xã giám sát hoạt động của UBND và các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã trong các lĩnh vực phụ trách; giám sát văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi phụ trách.

4. Tổ chức khảo sát tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực phụ trách do HĐND hoặc Thường trực HĐND xã phân công.

5. Báo cáo kết quả hoạt động giám sát với HĐND, Thường trực HĐND xã.

6. Các Ban của HĐND xã chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước HĐND xã; trong thời gian HĐND xã không họp thì báo cáo công tác trước Thường trực HĐND xã.

Điều 21. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kinh tế - Ngân sách

1. Tham gia chuẩn bị nội dung kỳ họp của HĐND xã liên quan trong lĩnh vực quy hoạch, kế hoạch, đầu tư, tài chính, ngân sách, liên kết, hợp tác giữa các đơn vị hành chính; Trong lĩnh vực đất đai, tài nguyên, môi trường, nông, lâm, ngư nghiệp, công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch, xây dựng và giao thông.

2. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết, báo cáo, đề án liên quan đến lĩnh vực của Ban phụ trách do HĐND hoặc Thường trực HĐND xã phân công.

3. Giúp HĐND xã giám sát hoạt động của UBND xã, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã, các cơ quan khác liên quan đến lĩnh vực của Ban phụ trách.

4. Tổ chức khảo sát tình hình thực hiện các quy định của pháp luật, kiến nghị với HĐND xã về những vấn đề thuộc lĩnh vực của Ban phụ trách.

5. Báo cáo kết quả hoạt động giám sát với Thường trực HĐND và HĐND xã.

Điều 22. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Văn hoá - Xã hội

1. Tham gia chuẩn bị nội dung kỳ họp của HĐND xã liên quan trong tổ chức và bảo đảm việc thi hành Hiến pháp, pháp luật; trong các lĩnh vực: tổ chức bộ máy và xây dựng chính quyền; khoa học, công nghệ, thông tin, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội, thể dục, thể thao; quốc phòng, an ninh, dân tộc, tôn giáo.

2. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết, báo cáo, đề án liên quan đến lĩnh vực của Ban phụ trách do HĐND hoặc Thường trực HĐND xã phân công.

3. Giúp HĐND xã giám sát hoạt động của UBND xã, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã, các cơ quan khác liên quan đến lĩnh vực của Ban phụ trách.

4. Tổ chức khảo sát tình hình thực hiện các quy định của pháp luật, kiến nghị với HĐND xã về những vấn đề thuộc lĩnh vực của Ban phụ trách.

5. Báo cáo kết quả hoạt động giám sát với Thường trực HĐND và HĐND xã.

Điều 23. Nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm các thành viên các Ban HĐND xã

1. Có trách nhiệm tham dự kỳ họp Hội đồng nhân dân xã, tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân; có quyền chất vấn, kiến nghị, quyền cung cấp thông tin khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu Hội đồng nhân dân xã; có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ quyền hạn của đại biểu Hội đồng nhân dân xã theo quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

2. Có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ do Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban phân công; chủ động nghiên cứu tài liệu, nắm tình hình về các lĩnh vực, nhiệm vụ, lĩnh vực của Ban.

3. Tích cực tham gia thảo luận, phát biểu ý kiến, chất vấn các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban; phối hợp với tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại địa bàn nơi ứng cử để phối hợp giám sát giải quyết kiến nghị cử tri, tiếp công dân và các hoạt động khác của tổ đại biểu tại các khu dân cư.

4. Tham gia đầy đủ và trách nhiệm các cuộc họp, giám sát, khảo sát theo chương trình, kế hoạch, chương trình học tập kinh nghiệm và các hoạt động chung của Ban.

5. Được phân công nghiên cứu chuyên sâu một số nội dung, lĩnh vực do Ban phụ trách.

Điều 24. Quan hệ phối hợp công tác của các Ban Hội đồng nhân dân

1. Các Ban của Hội đồng nhân dân thực hiện sự chỉ đạo, phân công, phối hợp, điều hòa của Thường trực HĐND xã trong các hoạt động thuộc các lĩnh vực của Ban phụ trách.

2. Các Ban của HĐND xã thường xuyên phối hợp công tác và trao đổi về những vấn đề có liên quan khi thực hiện nhiệm vụ. Đối với những nội dung hoạt động liên quan đến lĩnh vực của các Ban thì chủ động trao đổi, phối hợp thực hiện; trong trường hợp có ý kiến khác nhau thì báo cáo Thường trực HĐND xã quyết định.

Điều 25. Xây dựng và thực hiện chương trình công tác của Ban

1. Căn cứ chương trình hoạt động của Hội đồng nhân dân, các Ban của HĐND xã xây dựng chương trình công tác tháng, quý, sáu tháng và hàng năm.

2. Các Ban của HĐND xã họp ít nhất mỗi quý một lần để đánh giá việc thực hiện chương trình công tác của Ban và định hướng công tác tháng tiếp theo và họp đột xuất khi cần. Thành viên của Ban có trách nhiệm tham dự đầy đủ các

cuộc họp của Ban, trong trường hợp không thể tham dự được thì phải báo cáo, xin ý kiến Trưởng Ban.

3. Định kỳ sáu tháng, một năm, báo cáo kết quả hoạt động của Ban với Hội đồng nhân dân, Thường trực HĐND xã theo quy định.

Chương V

TỔ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 26. Tổ đại biểu HĐND xã

1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật và theo sự phân công của Thường trực HĐND xã.

2. Chịu trách nhiệm trước pháp luật, Hội đồng nhân dân, Thường trực HĐND xã về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ đại biểu.

Điều 27. Trách nhiệm của Tổ trưởng, Tổ phó Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân

1. Trách nhiệm của Tổ trưởng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân:

a) Điều hành và chịu trách nhiệm chung về hoạt động của Tổ đại biểu trước Hội đồng nhân dân và Thường trực HĐND xã.

b) Chủ trì điều hành các phiên họp Tổ; thay mặt Tổ ký các văn bản của Tổ gửi Thường trực Hội đồng nhân dân.

c) Thường xuyên giữ mối liên hệ với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã và các cơ quan, tổ chức liên quan.

d) Báo cáo kết quả hoạt động của Tổ đại biểu HĐND xã với Thường trực HĐND xã.

2. Trách nhiệm của Tổ phó Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thực hiện nhiệm vụ khi được Tổ trưởng ủy quyền.

Điều 28. Nhiệm vụ và quyền hạn của đại biểu HĐND xã

Nhiệm vụ quyền hạn của đại biểu HĐND xã được thực hiện theo quy định tại Điều 33 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

Chương VI

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, THƯỜNG TRỰC HĐND, CÁC BAN CỦA HĐND, CÁC TỔ ĐẠI BIỂU HĐND VÀ ĐẠI BIỂU HĐND XÃ

Điều 29. Hoạt động giám sát

Hoạt động giám sát của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Tổ đại biểu và đại biểu HĐND xã được thực hiện theo quy định tại Điều 5, Điều 6 và từ Điều 57 đến Điều 87 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

Điều 30. Chất vấn và xem xét trả lời chất vấn tại kỳ họp HĐND xã

1. Chất vấn và xem xét trả lời chất vấn tại kỳ họp HĐND xã được thực hiện theo quy định trong Điều 60 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

2. Mỗi đại biểu HĐND được quyền chất vấn một hoặc nhiều lần về một hoặc nhiều vấn đề, thời gian dành cho mỗi lần phát biểu không quá 10 phút cho người chất vấn và không quá 15 phút cho người trả lời chất vấn, trong trường hợp đặc biệt do Chủ tọa phiên họp quyết định.

Điều 31. Chất vấn và xem xét trả lời chất vấn tại phiên họp Thường trực HĐND xã trong thời gian giữa hai kỳ họp HĐND xã

Thực hiện theo quy định tại Điều 60 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND. Thời gian nêu chất vấn và trả lời chất vấn tại phiên họp Thường trực HĐND xã trong thời gian giữa hai kỳ họp HĐND xã do Chủ tọa phiên họp quyết định.

Chương VII**QUAN HỆ CÔNG TÁC GIỮA THƯỜNG TRỰC HĐND XÃ VỚI CÁC BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ; ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ; ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ****Điều 32. Quan hệ với các Ban của HĐND xã**

1. Thường trực HĐND xã chỉ đạo, điều hòa, phối hợp chương trình hoạt động của các Ban, tạo điều kiện thuận lợi và đôn đốc hoạt động của các Ban HĐND xã theo quy định của pháp luật; phân công các Ban của HĐND xã trong việc chuẩn bị nội dung kỳ họp HĐND xã, thẩm tra các dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình tại kỳ họp HĐND xã; giao các Ban của HĐND xã thực hiện một số nội dung trong chương trình giám sát của HĐND, Thường trực HĐND xã và báo cáo kết quả với Thường trực HĐND xã; xem xét kết quả giám sát các Ban của HĐND xã khi xét thấy cần thiết và báo cáo HĐND xã tại kỳ họp gần nhất.

2. Các cuộc họp của Thường trực HĐND xã, lãnh đạo các Ban được mời dự; các cuộc họp của các Ban của HĐND xã mời Thường trực HĐND xã dự. Các Ban báo cáo tình hình hoạt động của Ban để Thường trực HĐND xã xem xét cho ý kiến. Báo cáo công tác của Ban gửi HĐND xã theo quy định, đồng thời gửi Thường trực HĐND xã để theo dõi.

3. Định kỳ tháng, quý, 6 tháng, năm, Thường trực HĐND xã tổ chức họp với lãnh đạo Ban của HĐND xã để phối hợp hoạt động giám sát, đánh giá tình hình và kết quả hoạt động giám sát.

Điều 33. Quan hệ với Ủy ban nhân dân xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã

1. Thường trực HĐND xã, các Ban của HĐND xã phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân xã, Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các cơ quan liên quan trong việc chuẩn bị dự kiến nội dung, chương trình các kỳ họp HĐND xã; giải quyết những vấn đề phát sinh khi thực hiện nghị quyết của HĐND xã giữa hai kỳ họp.

2. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND xã được mời dự các cuộc họp hàng tháng của Ủy ban nhân dân xã bàn về việc thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, các nhiệm vụ khác liên quan đến hoạt động HĐND xã và các cuộc họp tổng kết công tác của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã. Lãnh đạo các Ban của HĐND xã được mời dự các cuộc họp của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã về những vấn đề có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của Ban.

3. Thường trực HĐND xã phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức thành viên, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ do HĐND xã giao; xây dựng quy chế phối hợp hoạt động để hoàn thành tốt nhiệm vụ theo quy định của pháp luật. Trong kỳ họp thường lệ của HĐND xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã thông báo về hoạt động tham gia xây dựng chính quyền, về những ý kiến, kiến nghị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã đối với HĐND, Ủy ban nhân dân xã.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã phối hợp với Thường trực HĐND xã tổ chức tiếp xúc cử tri, thu thập ý kiến, nguyện vọng của cử tri để báo cáo HĐND xã;

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã thông qua hệ thống Mặt trận và các đoàn thể Nhân dân giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của đại biểu HĐND xã, của Tổ đại biểu, các Ban của HĐND và Thường trực HĐND xã; trao đổi với Thường trực HĐND xã những ý kiến, kiến nghị và nguyện vọng của nhân dân; phối hợp với Thường trực HĐND xã trong việc tổ chức lấy ý kiến nhân dân về các dự thảo văn bản pháp luật và những vấn đề quan trọng của xã.

Điều 34. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân, các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã, các cơ quan, đơn vị, tổ chức hữu quan trong quan hệ với HĐND xã

1. Xây dựng các báo cáo, đề án trình tại kỳ họp HĐND xã đảm bảo yêu cầu chất lượng và thời gian quy định; gửi báo cáo về tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh định kỳ hàng tháng, quý, năm và các báo cáo liên quan theo yêu cầu của Thường trực HĐND xã.

2. Tham gia các đoàn giám sát của HĐND, Thường trực HĐND xã về các vấn đề có liên quan khi được mời.

3. Cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu cho Thường trực HĐND xã, các Ban của HĐND xã và đại biểu HĐND xã khi có yêu cầu.

4. Tạo điều kiện thuận lợi để các đoàn kiểm tra, khảo sát, giám sát do Thường trực HĐND xã, các Ban của HĐND, các tổ đại biểu HĐND xã thực hiện nhiệm vụ.

5. Trả lời bằng văn bản các yêu cầu của Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, đại biểu HĐND xã.

6. Cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu cho Thường trực HĐND xã, các Ban của HĐND xã đối với những vấn đề phát sinh giữa hai kỳ họp HĐND xã cần có ý kiến thống nhất của Thường trực HĐND, các Ban HĐND xã.

Chương VIII

NHỮNG BẢO ĐẢM CHO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 35. Kinh phí hoạt động của HĐND xã

1. Kinh phí hoạt động của HĐND xã được bố trí từ ngân sách của xã. Thường trực HĐND xã chỉ đạo việc sử dụng kinh phí phục vụ hoạt động của HĐND theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thành viên của Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, đại biểu HĐND, Tổ đại biểu HĐND được bố trí các điều kiện bảo đảm cho hoạt động theo các quy định hiện hành.

3. Đại biểu HĐND xã được hưởng các chế độ, chính sách do pháp luật quy định; được cấp và sử dụng thẻ đại biểu HĐND xã.

Điều 36. Bộ máy giúp việc của HĐND xã

Văn phòng HĐND và UBND xã là cơ quan tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của HĐND xã, có nhiệm vụ tham mưu và tổ chức phục vụ các hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, đại biểu HĐND và Tổ đại biểu HĐND xã.

Chương IX

HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 37. Hiệu lực của Quy chế

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày được HĐND xã khóa I thông qua cho đến hết nhiệm kỳ 2021 - 2026. Khi Ủy ban Thường vụ Quốc hội hoặc Chính phủ, HĐND tỉnh ban hành những nội dung quy định khác với Quy chế này thì HĐND xã sẽ căn cứ các văn bản của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hoặc Chính phủ, HĐND tỉnh để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

2. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế do HĐND xã quyết định trên cơ sở đề nghị của Thường trực HĐND xã hoặc có ít nhất một phần ba đại biểu HĐND xã đề nghị.

Điều 38. Trách nhiệm thực hiện Quy chế

HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, các Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND, UBND, UBMTTQVN xã và các tổ chức thành viên của Mặt trận, các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này./.